TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ QUẢNG
TỈNH CAO BẰNG

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 15-6-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Coóng

Bà Hoàng Lệ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Minh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15-6-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 07-5-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 02-6-2021 đối với bị cáo:

Trung Văn T, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1998 tại xã ĐT, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm NS, xã ĐT, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trung Văn K, sinh năm 1966 (đã chết năm 2015) và bà Mã Thị N, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-01-2021 đến ngày 21-01-2021, tạm giam từ ngày 21-01-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Quảng, có mặt.

- *Người bào chữa* ông Bế Văn B - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho Trung Văn T.

Địa chỉ: Số 029 phố BVĐ, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Nông Quốc K, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn TN, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, có mặt;

2. Ông Phùng Văn C, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn TN, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt;

3. Anh Sầm Văn T1, sinh năm 2002; nơi cư trú: Xóm HC, xã NĐ, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15-01-2021 Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng nhận được đơn tố cáo nặc danh của một công dân xã ĐT, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng về việc phát hiện người đàn ông tên là Trung Văn T, sinh năm: 1998, trú tại Xóm NS, xã ĐT, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng thường xuyên trao đổi bán trái phép chất ma túy với những người khác ở ngay gần nhà của T.

Sau khi tiếp nhận đơn tố cáo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng tiến hành xác minh thông tin trên là có cơ sở nên đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trung Văn T tại Xóm NS, xã ĐT, huyện HQ vào hồi 13 giờ 35 phút ngày 18-01-2021, kết quả: Trung Văn T tự nguyện giao nộp 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng và 01 (một) gói nhỏ bằng đầu ngón tay út người lớn bên ngoài được gói bằng giấy báo màu trắng, mở ra bên trong có 10 (mười) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng. Tiếp tục khám xét chỗ ở của T phát hiện, thu giữ tại giường ngủ của T 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng. Theo lời khai của Trung Văn T tất cả 12 (mười hai) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong đều có chứa heroine là của T mua ở thành phố CB vào ngày 17-01-2021 với giá tiền là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) về để bản thân sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác. Tất cả 12 (mười hai) gói nhỏ trên đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng niêm phong theo quy định của pháp luật.

Ngày 18-01-2021, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án, kết quả cân xác định khối lượng tang vật thu giữ của Trung Văn T là 0,16g (không phẩy mười sáu gam).

Ngày 19-01-2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng ra Quyết định trưng cầu giám định số 06 để trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định mẫu vật thu giữ được của Trung Văn T.

Ngày 27-01-2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng ra kết luận giám định số 58/GĐMT kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Quá trình điều tra Trung Văn T khai nhận do nghiện ma túy (heroine) và để có ma túy sử dụng T thường xuyên bắt xe khách từ thị trấn TN, huyện HQ ra bến xe mới thành phố CB, rồi tiếp tục bắt xe buýt từ bến xe mới thành phố CB xuống bến xe cũ thành phố CB để mua ma túy với những người đàn ông lái xe ôm không quen biết, lần mua nhiều nhất là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), lần mua ít nhất là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). T công nhận được mua ma túy nhiều lần, nhưng chỉ nhớ 02 lần gần đây:

Lần 1: ngày 15-01-2021 T mua ma túy với một người đàn ông lái xe ôm (không biết họ tên, địa chỉ) với số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) được 01 (một) gói to bằng đầu ngón tay út người lớn, số ma túy mua về T chia thành 09 (chín) tép để bản thân sử dụng và bán cho các con nghiện khác khi đến hỏi mua.

Lần 2: Ngày 17-01-2021 T mua ma túy với một người đàn ông lái xe ôm (không biết họ tên, địa chỉ) khoảng 30 tuổi, lần này T mua 06 (sáu) tép với giá tiền là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Mua ma túy xong, T đi xe buýt từ bến xe khách cũ về bến xe khách mới thành phố CB rồi đón xe khách đi về nhà. Khi về đến nhà, T lấy 01 (một) tép trong số 06 (sáu) tép ma túy vừa mua được ra để sử dụng bằng hình thức tiêm chích. Sử dụng xong, T chia 05 (năm) tép ma túy còn lại ra thành 14 (mười bốn) tép nhỏ gói vào giấy bạc bao thuốc lá màu vàng, trong 14 (mười bốn) tép T cất 10 (mười) tép gói bằng giấy báo cất trong ô tô đồ chơi, còn 04 (bốn) tép để ngoài sử dụng và bán cho các con nghiện khác khi đến hỏi mua.

Ngoài mục đích mua ma túy về để bản thân sử dụng thì T còn bán cho những người nghiện khác để kiếm lời. Do thời gian đã lâu nên T chỉ nhớ được bán ma túy cho những người sau, cụ thể:

- Bán cho Nông Quốc K trú tại tổ dân phố 1, thị trấn TN, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng 01 (một) lần 01(một) tép heroine với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) vào ngày 16-01-2021.

- Bán cho Phùng Văn C trú tại tổ dân phố 2, thị trấn TN, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng 02 (hai) lần, cụ thể:

+ Lần 1: Vào khoảng 11 giờ ngày 18-01-2021 bán cho Cảm 01 (một) tép heroine với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

+ Lần 2: Vào khoảng 11 giờ ngày 16-01-2021 bán cho Cảm 06 (sáu) tép

heroine với số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

- Bán cho Sầm Văn T1 trú tại Xóm HC, xã NĐ, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng 03 (ba) lần, cụ thể:

+ Lần 1: Tối ngày 17-01-2021 bán cho Toàn 01 (một) tép heroine với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

+ Lần 2: Cách ngày 18-01-2021 khoảng hai tuần trở về trước (không nhớ ngày cụ thể) bán cho Toàn 01 (một) tép heroine với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

+ Lần 3: Cách ngày 18-01-2021 khoảng ba tuần trở về trước (không nhớ ngày cụ thể) bán cho Toàn 02 (hai) tép heroine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Lời khai của bị can Trung Văn T phù hợp với lời khai của Nông Quốc K, Sầm Văn T1, Phùng Văn C về số lần, số tiền, thời gian, địa điểm.

Đối với những người đàn ông làm nghề lái xe ôm ở khu vực bến xe khách cũ thành phố CB bán ma túy cho T, do T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng không có thông tin để xác minh làm rõ đối với những người trên.

Đối với các đối tượng Nông Quốc K, Phùng Văn C và Sầm Văn T1 đều là các đối tượng nghiện, mua ma túy với Trung Văn T về để sử dụng cho bản thân chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Hà Quảng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSHQ ngày 06-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng truy tố bị can Trung Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trung Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trung Văn T từ 7 (bảy) năm đến 8 (tám) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không có.

Trách nhiệm dân sự: Không có.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng cụ thể như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi “Vật chứng thu giữ của Trung Văn T, sinh năm 1998, trú tại xóm NS - ĐT - Hà HQ - Cao Bằng ngày 18-01-2021”. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành

phần tham gia niêm phong và 04 (bốn) hình dấu đỏ giáp lai của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART nắp sau màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 1: 351088460651250, IMEI 2: 351088460651268 của bị cáo Trung Văn T.

- Truy thu đối với bị cáo T số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Về án phí buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho rằng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã tự thú khai báo với cơ quan điều tra về những lần mua bán trái phép chất ma túy trước đó. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự chuyển khung hình phạt từ khoản 2 sang khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt là 06 (sáu) năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng. Tại phần tranh luận bị cáo Trung Văn T không có ý kiến tranh luận và nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát đối đáp, tranh luận với nhau. Lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng của vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Trung Văn T sinh năm 1998 trú tại Xóm NS, xã ĐT, huyện HQ là người nghiện ma túy (heroine). Để có ma túy sử dụng T thường xuyên bắt xe khách từ thị trấn TN, huyện HQ ra bến xe khách cũ thành phố CB để mua ma túy với những người đàn ông lái xe ôm (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) nhiều lần,

nhưng T chỉ nhớ 02 (hai) lần gần đây là ngày 15-01-2021 mua ma túy với số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) và ngày 17-01-2021 mua ma túy với số tiền là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Số ma túy mua về T chia thành nhiều tép nhỏ để bản thân sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. T đã bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ đã bán ma túy cho Nông Quốc K 01 (một) lần, Phùng Văn C 02 (hai) lần, Sầm Văn T 03 (ba) lần. Tại bản kết luận giám định số 58/GĐMT ngày 27-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại heroine. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ mà Viện kiểm sát đưa ra là đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính nguy hiểm và trái pháp luật hình sự do hành vi mình thực hiện, thấy trước tác hại của việc mua, bán trái phép chất ma túy, nhưng vì mục đích lợi nhuận mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Với tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng,

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống ma túy. Xét đề nghị áp dụng pháp luật và ra mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Xét đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần. Đối với đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là không có căn cứ vì hành vi mua bán ma túy trước đó của bị cáo đã bị công dân xã ĐT, huyện HQ phát hiện và làm đơn tố cáo gửi tới Công an huyện Hà Quảng vào ngày 15-01-2021 nên việc bị cáo khai ra các lần phạm tội trước đó tại Cơ quan điều tra không được coi là tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự thú". Do vậy, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự chuyển khung hình phạt từ khoản 2 sang khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với những người đàn ông không quen biết làm nghề lái xe ôm ở khu vực bến xe khách cũ thành phố CB bán ma túy cho T, do T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có thông tin để điều tra xác minh để xử lý đối với những người trên là có căn cứ.

[7] Đối với các đối tượng Nông Quốc K, Phùng Văn C và Sầm Văn T1 đều là các đối tượng nghiện, mua ma túy với Trung Văn T về để sử dụng cho bản thân chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Hà Quảng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là có căn cứ và đúng luật.

[8] Về xử lý vật chứng

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi "Vật chứng thu giữ của Trung Văn T, sinh năm 1998, trú tại xóm NS - ĐT - HQ - Cao Bằng ngày 18-01-2021". Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 (bốn) hình dấu đỏ giáp lai của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART nắp sau màu xanh, theo lời khai của bị cáo thì chiếc điện thoại này bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Do đó, cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01

(một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART nắp sau màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 1: 351088460651250, IMEI 2: 351088460651268 của bị cáo Trung Văn T.

- Truy thu đối với bị cáo Trung Văn T số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) đây là số tiền do bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy (bán cho K 100.000đ (một trăm nghìn đồng), bán cho C 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), bán cho T1 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng)).

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trung Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trung Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 18-01-2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi "Vật chứng thu giữ của Trung Văn T, sinh năm 1998, trú tại xóm NS - ĐT - HQ - Cao Bằng ngày 18-01-2021". Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 (bốn) hình dấu đỏ giáp lai của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART nắp sau màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 1: 351088460651250, IMEI 2: 351088460651268 của bị cáo Trung Văn T.

- Truy thu đối với bị cáo Trung Văn T số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Xác nhận: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hà Quảng đã chuyển vật chứng trên sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06-5-2021.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện Hà Quảng;
- Công an huyện Hà Quảng;
- THAHS Công an huyện Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: HS; THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hồng Vân